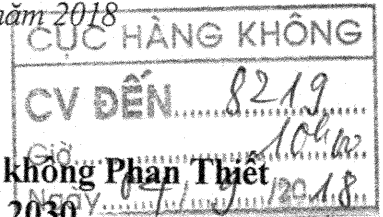


Số: **1325** /QĐ-BGTVT

Hà Nội, ngày **29** tháng 8 năm 2018



QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chi tiết Cảng hàng không Phan Thiết giai đoạn đến năm 2020, định hướng đến năm 2030

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Căn cứ Luật hàng không dân dụng Việt Nam ngày 29/6/2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật hàng không dân dụng Việt Nam số 61/2014/QH13 ban hành ngày 21/11/2014;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 55/2014/QH13 ngày 23/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 12/2017/NĐ-CP ngày 10/02/2017 của Chính phủ quy định chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Nghị định số 102/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ về quản lý, khai thác cảng hàng không, sân bay;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ về quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Nghị định 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 236/QĐ-TTg ngày 23/02/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch phát triển giao thông vận tải hàng không giai đoạn đến năm 2020, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 3216/QĐ-BGTVT ngày 16/10/2013 của Bộ Giao thông vận tải về việc phê duyệt quy hoạch sân bay Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận;

Xét Tờ trình số 5226/TTr-CHK ngày 02/12/2016 của Cục Hàng không Việt Nam về việc xin phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chi tiết một số hạng mục công trình sân bay Phan Thiết giai đoạn đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030; các văn bản số 2261/CHK-QLC ngày 08/6/2018 và số 3204/CHK-QLC ngày 10/8/2018 của Cục Hàng không Việt Nam về việc giải trình ý kiến thẩm định của các Bộ, ngành, cơ quan và Hội đồng thẩm định về Hồ sơ điều chỉnh quy hoạch chi tiết Cảng hàng không Phan Thiết giai đoạn đến năm 2020, định hướng đến năm 2030;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Đầu tư tại Báo cáo thẩm định số 986/KHĐT ngày 24/8/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chi tiết Cảng hàng không Phan Thiết với các nội dung như sau:

1. Tên đồ án: Điều chỉnh quy hoạch chi tiết Cảng hàng không Phan Thiết giai đoạn đến năm 2020, định hướng đến năm 2030.

2. Địa điểm: Thành phố Phan Thiết - tỉnh Bình Thuận.

3. Giai đoạn quy hoạch: Đến năm 2020, định hướng đến năm 2030.

4. Nội dung quy hoạch

4.1. Cấp sân bay: 4E (theo mã tiêu chuẩn của tổ chức hàng không dân dụng quốc tế ICAO) và sân bay quân sự cấp I.

4.2. Vị trí, chức năng trong mạng cảng hàng không dân dụng toàn quốc: Là cảng hàng không nội địa có hoạt động bay Quốc tế.

4.3. Tính chất sử dụng: Sân bay dùng chung dân dụng và quân sự.

4.4. Phương án quy hoạch mặt bằng: Chọn phương án 2 trong hồ sơ quy hoạch.

4.5. Mục tiêu quy hoạch

- Cấp sân bay: 4E và sân bay quân sự cấp I.
- Công suất: 2.000.000 hành khách/năm.
- Loại máy bay khai thác: Máy bay code E và tương đương.
- Số vị trí đỗ: 06 vị trí máy bay; trong đó 02 vị trí code E, 04 vị trí code C.
- Cấp khẩn nguy, cứu hỏa: Cấp 9.
- Phương thức tiếp cận hạ cánh: Tiếp cận hạ cánh chính xác CAT I đầu 21; tiếp cận hạ cánh giảm đơn đầu 03.

Trong đó, giai đoạn đến năm 2020: Chuẩn bị các thủ tục và thực hiện đầu tư. Giai đoạn định hướng đến năm 2030: Duy trì, sửa chữa đảm bảo khai thác có hiệu quả.

4.6. Quy hoạch khu bay

- Đường cất hạ cánh (CHC) vật liệu phục vụ máy bay dân dụng và quân sự
- + Giai đoạn đến năm 2020: Chuẩn bị, xây dựng đường CHC kích thước 3.050m x 45m, đảm bảo khai thác máy bay đến code E và tương đương.
- + Giai đoạn đến năm 2030: Duy trì, sửa chữa đảm bảo khai thác hiệu quả.
- Đường CHC đất phục vụ máy bay quân sự
- + Giai đoạn đến năm 2020: Chuẩn bị, xây dựng đường CHC kích thước 3.050m x 100m.
- + Giai đoạn đến năm 2030: Duy trì, sửa chữa đảm bảo khai thác hiệu quả.
- Hệ thống đường lăn
- + Giai đoạn đến năm 2020: Chuẩn bị, xây dựng hệ thống đường lăn gồm: 03 đường lăn nối, 02 đường lăn thoát nhanh, 02 sân chờ và 01 đường lăn song song kích thước 3.050m x 23m đảm bảo khai thác máy bay code E và tương đương.
- + Giai đoạn đến năm 2030: Duy trì, sửa chữa đảm bảo khai thác hiệu quả.
- Hệ thống đường lăn vào sân đỗ quân sự: Quy hoạch xây dựng hệ thống đường lăn vào sân đỗ quân sự gồm 04 đường lăn nối, đảm bảo khai thác máy bay quân sự.
- Sân đỗ máy bay hàng không dân dụng

+ Giai đoạn đến năm 2020: Chuẩn bị, xây dựng sân đỗ máy bay đảm bảo 6 vị trí, trong đó có 2 vị trí đỗ máy bay code E và 4 vị trí đỗ máy bay code C. Ngoài ra, để kết nối sân đỗ máy bay với đường lăn song song, bố trí 2 đường lăn nối rộng 23m.

+ Giai đoạn đến năm 2030: Duy trì, sửa chữa đảm bảo khai thác hiệu quả.

- Sân đỗ máy bay quân sự: Quy hoạch diện tích dành cho sân đỗ máy bay quân sự khoảng 190.000m² và sẽ đầu tư theo nhu cầu, quy định đầu tư của Quân sự.

4.7. Các công trình quản lý bay và thông tin dẫn đường

- Đài kiểm soát không lưu

+ Giai đoạn đến năm 2020: Chuẩn bị, xây dựng tại khu vực giữa ranh giới quân sự và khu hàng không dân dụng nhằm thuận lợi cho công tác phối hợp điều hành hoạt động bay, với diện tích khoảng 9.045m².

+ Giai đoạn đến năm 2030: Duy trì, sửa chữa đảm bảo khai thác hiệu quả.

- Hệ thống dẫn đường

+ Đài dẫn đường VOR/DME: Giai đoạn đến năm 2020: Chuẩn bị, xây dựng tại vị trí cách đầu 21 khoảng 1.500m về phía Bắc, với diện tích khoảng 10.000m². Giai đoạn đến năm 2030: Duy trì, sửa chữa đảm bảo khai thác hiệu quả.

+ Đài dẫn hướng cho máy bay quân sự: Quy hoạch đài dẫn hướng gần K1, M1; đài dẫn hướng xa K2, M2; đài định hướng K3, M3 nằm trên trục kéo dài phía hai đầu đường CHC và sẽ đầu tư theo nhu cầu, quy định đầu tư của Quân sự. Tổng diện tích các đài dẫn hướng khoảng 75.600m².

+ Hệ thống đèn tín hiệu: Giai đoạn đến năm 2020: Chuẩn bị, xây dựng hệ thống đèn tiếp cận CAT I tại đầu 21 và giản đơn tại đầu 03. Giai đoạn đến năm 2030: Duy trì, sửa chữa đảm bảo khai thác hiệu quả.

+ Hệ thống thiết bị hạ cánh (ILS): Giai đoạn đến năm 2020: Chuẩn bị, xây dựng đài GP tại đầu 21 và đài LOC tại đầu 03. Giai đoạn đến năm 2030: Duy trì, sửa chữa đảm bảo khai thác hiệu quả.

- Hệ thống quan trắc khí tượng tự động (AWOS)

+ Giai đoạn đến năm 2020: Chuẩn bị, xây dựng 3 vị trí tại đầu 21, đầu 03 và khu vực giữa.

+ Giai đoạn đến năm 2030: Duy trì, sửa chữa đảm bảo khai thác hiệu quả.

4.8. Quy hoạch khu phục vụ mặt đất

- Khu nhà ga hành khách

+ Giai đoạn đến năm 2020: Chuẩn bị, xây dựng nhà ga, 01 cao trình, đáp ứng công suất 2 triệu hành khách/năm (tương đương 800 hành khách/giờ cao điểm). Có dự trữ đất phía Nam của nhà ga để có thể xây dựng thêm 01 nhà ga hành khách giai đoạn sau năm 2030.

+ Giai đoạn đến năm 2030: Duy trì, sửa chữa đảm bảo khai thác hiệu quả.

- Nhà ga hàng hóa

+ Giai đoạn đến năm 2020, định hướng đến năm 2030: Toàn bộ hàng hóa được xử lý trong nhà ga hành khách.

+ Quy hoạch dự trữ đất ở phía Nam khu hàng không dân dụng với diện tích khoảng 30.000m² để xây dựng sau năm 2030 khi có nhu cầu.

- Quy hoạch giao thông
- + Đường trục vào Cảng: Sử dụng đường trục vào Cảng được địa phương quy hoạch, xây dựng với quy mô 06 làn xe và được phân kỳ đầu tư xây dựng theo nhu cầu.
- + Đường nội bộ: Giai đoạn đến năm 2020: Chuẩn bị, xây dựng các tuyến đường kết nối với đường trục giao thông phía ngoài và nội bộ khu hàng không dân dụng với quy mô từ 01 đến 06 làn xe, sẽ được phân kỳ đầu tư xây dựng theo nhu cầu. Giai đoạn đến năm 2030: Duy trì, sửa chữa đảm bảo khai thác hiệu quả.
- + Đường công vụ: Giai đoạn đến năm 2020: Chuẩn bị, xây dựng đường công vụ quanh khu bay, mặt đường rộng 3,5m, nền đường rộng 5,5m. Giai đoạn đến năm 2030: Duy trì, sửa chữa đảm bảo khai thác hiệu quả.
- + Sân đỗ ô tô trước ga hành khách: Giai đoạn đến năm 2020: Quy hoạch trên diện tích khoảng 30.000m² và sẽ được phân kỳ đầu tư xây dựng theo nhu cầu. Giai đoạn đến năm 2030: Duy trì, sửa chữa đảm bảo khai thác hiệu quả.

4.9. Quy hoạch các công trình phụ trợ Cảng hàng không

- Các công trình như: Cảng vụ hàng không, Nhà điều hành cảng hàng không, An ninh hàng không: Giai đoạn đến năm 2020: Chuẩn bị, xây dựng ở vị trí phía Bắc nhà ga hành khách, trong quá trình triển khai, tiếp tục rà soát nhu cầu để sử dụng đất và đầu tư cho phù hợp, tránh lãng phí đầu tư. Giai đoạn đến năm 2030: Duy trì, sửa chữa đảm bảo khai thác hiệu quả.
- Trạm xe ngoại trường và bãi tập kết trang thiết bị mặt đất
- + Giai đoạn đến năm 2020: Chuẩn bị, xây dựng ở vị trí phía Bắc nhà ga hành khách trên khu đất với diện tích khoảng 11.000m².
- + Giai đoạn đến năm 2030: Duy trì, sửa chữa đảm bảo khai thác hiệu quả.
- Trạm cứu nguy, cứu hỏa
- + Giai đoạn đến năm 2020: Chuẩn bị, xây dựng cứu hỏa cấp 9, ở vị trí phía Bắc nhà ga hành khách trên khu đất với diện tích khoảng 3.000m².
- + Giai đoạn đến năm 2030: Duy trì, sửa chữa đảm bảo khai thác hiệu quả.
- Các công trình như: Khu hàng không chung, Khu cấp nhiên liệu, Khu chế biến suất ăn hàng không, Khu văn phòng các hãng hàng không, Cơ quan Công an, Cơ quan Hải quan, Kiểm dịch y tế, Kiểm dịch động vật.
- + Giai đoạn đến năm 2020: Chưa đầu tư xây dựng.
- + Giai đoạn đến năm 2030: Quy hoạch nằm ở phía Bắc khu hàng không dân dụng và xây dựng khi có nhu cầu.

- Hangar: Quy hoạch dự trữ đất ở phía Nam khu hàng không dân dụng cạnh nhà ga hàng hóa với diện tích khoảng 30.000m² và xây dựng khi có nhu cầu.

4.10. Quy hoạch các công trình hạ tầng kỹ thuật

- Hệ thống cấp điện
- + Giai đoạn đến năm 2020: Chuẩn bị, xây dựng Trạm điện tại vị trí phía Bắc khu nhà ga hành khách với công suất trạm biến áp khoảng 5.500 KVA trên diện tích đất khoảng 4.100m².
- + Giai đoạn đến năm 2030: Nâng công suất Trạm điện từ khoảng 5.500 KVA lên khoảng 6.700 KVA theo nhu cầu.

- Hệ thống cấp nước: Lấy nước từ hệ thống cấp nước sạch thành phố Phan Thiết dẫn đến các bể ngầm tại Cảng.

+ Giai đoạn đến năm 2020: Chuẩn bị, xây dựng hệ thống đảm bảo phục vụ khoảng 300m³/ngày.đêm, quy hoạch vị trí Trạm cấp nước nằm ở phía Bắc khu hàng không dân dụng với diện tích khoảng 6.600m².

+ Giai đoạn đến năm 2030: Duy trì, sửa chữa đảm bảo khai thác hiệu quả.

- Hệ thống thoát nước

+ Thoát nước mặt: Giai đoạn đến năm 2020: (i) Khu bay: Chuẩn bị, xây dựng Kanevo thoát nước giữa đường CHC vật liệu và đường cất hạ cánh bằng đất; chuẩn bị, xây dựng mương thoát nước M1 phía Tây đường CHC dẫn nước về hồ điều hòa; chuẩn bị, xây dựng mương thoát nước M2 giữa đường CHC và đường lăn song song; chuẩn bị, xây dựng mương thoát nước M3 giữa đường lăn song song và sân đỗ máy bay dẫn nước về mương M1; chuẩn bị, xây dựng đồng bộ hệ thống cống thoát nước dọc theo các tuyến mương thoát nước M1, M2 và M3. (ii) Khu hàng không dân dụng: Chuẩn bị, xây dựng hệ thống cống ngầm của đường giao thông nội bộ ra hệ thống thoát nước đường trục ngoài Cảng. Giai đoạn đến năm 2030: Duy trì, sửa chữa đảm bảo khai thác hiệu quả.

+ Thoát nước thải: Giai đoạn đến năm 2020: Chuẩn bị, xây dựng hệ thống cống ngầm và hố ga thu gom nước thải về Trạm xử lý nước thải để xử lý. Giai đoạn đến năm 2030: Duy trì, sửa chữa đảm bảo khai thác hiệu quả.

- Trạm xử lý nước thải: Giai đoạn đến năm 2020: Chuẩn bị, xây dựng tại khu vực phía Nam khu hàng không dân dụng với diện tích khoảng 1.700m². Giai đoạn đến năm 2030: Duy trì, sửa chữa đảm bảo khai thác hiệu quả.

- Khu tập kết, trung chuyển chất thải rắn: Giai đoạn đến năm 2020: Chuẩn bị, xây dựng tại khu vực phía Nam khu hàng không dân dụng (cạnh Hệ thống xử lý nước thải) với diện tích khoảng 1.200m². Giai đoạn đến năm 2030: Duy trì, sửa chữa đảm bảo khai thác hiệu quả.

- Hồ điều hòa: Giai đoạn đến năm 2020: Chuẩn bị, xây dựng 02 hồ điều hòa trước sân đỗ ô tô nhà ga hành khách. Giai đoạn đến năm 2030: Duy trì, sửa chữa đảm bảo khai thác hiệu quả.

- Hàng rào an ninh: Giai đoạn đến năm 2020: Chuẩn bị, xây dựng hàng rào an ninh bao quanh toàn bộ cảng hàng không. Giai đoạn đến năm 2030: Duy trì, sửa chữa đảm bảo khai thác hiệu quả.

4.11. Quy hoạch sử dụng đất

- Giai đoạn đến năm 2020: Tổng nhu cầu sử dụng đất của Cảng hàng không Phan Thiết là 550,56 ha (gồm 543,00 ha theo quy hoạch giai đoạn đến năm 2030 được Bộ GTVT phê duyệt tại Quyết định số 3216/QĐ-BGTVT ngày 16/10/2013 và bổ sung 7,56 ha cho 6 dải dẫn hướng quân sự). Cụ thể như sau:

- + Diện tích đất khu bay sử dụng chung (gồm cả Đài chỉ huy): 247,40 ha.
- + Diện tích đất khu hàng không dân dụng: 145,60 ha.
- + Diện tích đất khu quân sự: 150,00 ha.
- + Diện tích đất bổ sung cho 6 dải dẫn hướng quân sự: 7,56 ha.
- Giai đoạn định hướng đến năm 2030: Không bổ sung thêm.

Điều 2.

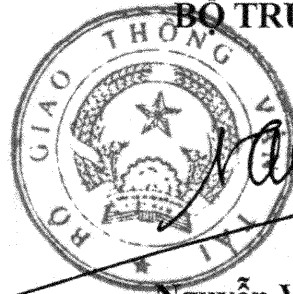
1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 3216/QĐ-BGTVT ngày 16/10/2013 của Bộ Giao thông vận tải.

2. Cục Hàng không Việt Nam chủ trì, phối hợp với UBND tỉnh Bình Thuận và các cơ quan liên quan tổ chức công bố, quản lý và thực hiện quy hoạch; nghiên cứu, tiếp thu Báo cáo thẩm định để quản lý và thực hiện quy hoạch theo quy định; cập nhật các nội dung quy hoạch chi tiết nêu trên vào quy hoạch của địa phương, bố trí và bảo vệ quỹ đất phù hợp nhu cầu phát triển của Cảng hàng không theo quy hoạch được duyệt.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ; Vụ trưởng các Vụ: Kế hoạch - Đầu tư, Tài chính, Khoa học - Công nghệ, Môi trường, Kết cấu hạ tầng giao thông, Vận tải, An toàn giao thông; Cục trưởng các Cục: Quản lý xây dựng và Chất lượng công trình giao thông, Hàng không Việt Nam và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: QP, CA, KH&ĐT, TC, XD, NN&PTNT, TN&MT, VHTT&DL, Công thương;
- UBND tỉnh Bình Thuận;
- Các Thứ trưởng;
- Cục Hàng không Việt Nam;
- Các TCT: HKVN, Cảng HKVN, Quản lý bay VN;
- Cổng thông tin điện tử Bộ GTVT;
- Lưu VT, Vụ KHĐT (07).



BỘ TRƯỞNG

Nguyễn Văn Thể